

Bản án số: 311/2023/DS-ST
Ngày 12-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Hoài Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 640/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Bà Trần Hồng T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Trước đây, bà có cho bà T, ông N vay nhiều lần với số tiền 18.000.000đ và 04 chỉ vàng 24k, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả, do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ ngày, tháng, năm cho vay. Bà N yêu cầu ông N và bà T trả cho bà số tiền nợ 18.000.000đ và 04 chỉ vàng 24k.

Ông Nguyễn Minh N trình bày: Ông thừa nhận trước đây, ông và bà T có mượn của của bà N số tiền 18.000.000đ và 04 chỉ vàng 24k. Ông đồng ý cùng bà T trả cho bà N số nợ trên.

Tại phiên Tòa, bà N rút yêu cầu ông N, bà T trả 04 chỉ vàng 24k. Ông N đồng ý cùng bà T trả cho bà N 18.000.000đ.

Đối với bà Trần Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Hồng T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Đối với yêu cầu ông N, bà T trả số vàng 04 chỉ vàng 24k, thấy rằng: Tại phiên Tòa, bà N rút yêu cầu ông N, bà T trả 04 chỉ vàng 24k. Xét thấy, việc bà N rút yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông N, bà T trả số tiền 18.000.000đ, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà N, ông N và Bản án số 03/2021/HNGĐ-PT ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, ông N, bà T có nợ bà N 18.000.000đ do đó cần buộc ông N, bà T trả số tiền nợ trên là phù hợp.

Về trách nhiệm trả nợ: Số tiền nợ 18.000.000đ là nợ chung của ông N, bà T nên buộc ông bà cùng liên đới trả, ông N và bà T mỗi người có trách nhiệm trả cho bà N 9.000.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở: Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà N về việc yêu cầu ông N, bà T trả số nợ 04 chỉ vàng 24k. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông N, bà T liên đới trả cho bà N số tiền nợ 18.000.000đ, mỗi người có trách nhiệm trả cho bà N 9.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn án phí. Ông N, bà T mỗi người phải chịu (18.000.000đ x 5%): 2 = 450.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 217; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ N về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh N, bà Trần Hồng T trả cho bà số nợ 04 (bốn) chỉ vàng 24k (hai mươi bốn kara).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ N về việc yêu cầu ông Nguyễn Minh N, bà Trần Hồng T trả số tiền nợ 18.000.000đ (mười tám triệu đồng). Buộc ông Nguyễn Minh N, bà Trần Hồng T liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), mỗi người có trách nhiệm trả cho bà N 9.000.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ N không phải chịu. Ông Nguyễn Minh N và bà Trần Hồng T mỗi người phải chịu 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng